

Giáo dục văn hóa địa phương thông qua môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Nguyễn Thị Cẩm Tú*, Lê Thị Trần Nhạn*, Huỳnh Trần Ngọc Hân*,
Huỳnh Quỳnh Trân*, Đỗ Nhật Uyên*

*Sinh viên, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quy Nhơn

Received: 15/03/2024; Accepted: 25/03/2024; Published: 28/03/2024

Abstract: In fact, when asked about local history, geography and culture, many students' knowledge is still quite vague even though they were born and raised in their own homeland. According to the 2018 General Education Curriculum, local educational content is basic or current issues of culture, history, geography, economy, society, environment, career guidance,... of the locality complements the general and uniform compulsory education content throughout the country, in order to equip students with an understanding of the place where they live, fostering a love for their homeland, a sense of learning and applying things learned to contribute to solving the problems of the homeland.

Keywords: Literature, the 2018 General Education Curriculum, local cultural education.

1. Mở đầu

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là chiến lược phát triển bền vững quốc gia, là nhiệm vụ chung của toàn xã hội. Trong đó giáo dục giữ vai trò quan trọng nhất, bằng con đường giáo dục và thông qua giáo dục, các giá trị về vật chất và tinh thần, các kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, kinh nghiệm ứng xử, lối sống, ngôn ngữ, phong tục, tập quán... của các dân tộc, địa phương được lưu truyền, tồn tích, vận hành nối liền các thế hệ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy khi được hỏi về lịch sử, địa lý và văn hóa địa phương, nhiều học sinh hiểu biết còn khá mơ hồ dù các em được sinh ra và lớn lên trên chính mảnh đất quê hương mình. Vì vậy, việc nắm rõ bản sắc văn hóa dân tộc với những giá trị bền vững, tinh hoa của dân tộc là điều rất quan trọng đối với học sinh. Để thực hiện được mục tiêu này, giáo dục văn hóa cho học sinh ở các cấp học là một yêu cầu cấp thiết được đặt ra hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận thức đúng về vai trò của văn hóa trong thời đại công nghệ số

Sự thay đổi của điều kiện kinh tế, xã hội đã làm biến đổi các giá trị văn hóa của dân tộc theo 2 hướng tích cực và tiêu cực, truyền thống và hiện đại, tạo ra nhiều cơ hội, nhưng cũng làm nảy sinh nhiều thách thức. Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhận thức về vai trò của văn hóa ở nước ta đã được nâng lên đúng với giá trị đích thực của nó. Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã

hội, thể hiện tâm cao và chiều sâu về trình độ phát triển của một dân tộc, là kết tinh những giá trị tốt đẹp nhất trong quan hệ giữa người với người, với xã hội và với thiên nhiên. Văn hóa vừa là động lực thúc đẩy vừa là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Chính vì vậy, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ra đời hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển trong học sinh những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Công cuộc đổi mới giáo dục và vấn đề hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu tất yếu cho việc rèn luyện, bồi dưỡng nhân cách thế hệ trẻ Việt Nam thông qua con đường văn hóa.

2.2. Phương hướng giáo dục văn hóa địa phương hiện nay

2.2.1. Giáo dục văn hóa truyền thống và hiện đại cho học sinh ở các cấp học

Hiểu một cách đơn giản, văn hoá truyền thống được hiểu là các nét văn hoá được gìn giữ lâu đời của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh còn văn hoá hiện đại là những nét văn hoá sinh ra từ cuộc sống hiện đại có gắn liền với thời đại công nghiệp.

- Văn hóa truyền thống như văn hóa ẩm thực, văn hóa trang phục, văn hóa nghệ thuật, tín ngưỡng/phong tục, văn hóa lễ hội, văn hóa thương thức nghệ thuật truyền thống dân tộc...

- Văn hóa hiện đại liệt kê một số như: Văn hóa giao tiếp, ứng xử trên mạng Internet/ trong gia đình/ trong nhà trường/ ngoài xã hội, văn hóa giao thông, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên/ ứng xử với

bản thân...

Sẽ không thể cho là sớm khi nhắc tới cuộc chiến giữa văn hoá truyền thống và văn hoá hiện đại. Thực ra cuộc chiến này vốn tồn tại hiển nhiên và thời kỳ nào của lịch sử cũng có để tạo ra được một nền văn hoá đặc thù mới. Những nét văn hoá dù là truyền thống hay hiện đại đều có những cái hay cái đẹp riêng. Vấn đề quan trọng chính là giáo dục cho học sinh, bên cạnh việc phát huy những giá trị văn hóa hiện đại thì vẫn giữ được những nét văn hoá truyền thống rực rỡ vốn là niềm tự hào của dân tộc. Vậy giáo dục như thế nào để đạt được mục đích ấy, chúng ta cùng tìm hiểu qua phần tiếp theo: *Mảng tư liệu về ănh học địa phương*.

2.2.2. Khai thác mảng tư liệu về văn học địa phương

Giáo dục địa phương có lẽ không còn quá xa lạ đối với công tác giáo dục văn hóa. Giáo dục địa phương sẽ đưa các em về với mảnh đất mình đang sống, tìm hiểu về lịch sử, về tiềm năng thế mạnh của vùng đất quê hương cũng như chiều sâu văn hóa các dân tộc, qua đó vừa phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh theo mục tiêu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018, vừa góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc, đồng thời giáo dục ý thức trách nhiệm xây dựng và phát triển đời sống văn hóa, tinh thần và kinh tế - xã hội của quê hương.

Và trong chương trình giáo dục địa phương, việc khai thác mảng tư liệu về văn học địa phương là một trong những phương án khả thi nhất.

Trong dòng chảy của văn học nói chung, văn học địa phương (VHĐP) giữ một vai trò hết sức quan trọng. Với “những nét kết tinh nhất, như là đặc trưng bền vững của con người và cuộc sống xứ sở qua nhiều thời đại” [3;tr72], văn học địa phương giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn về truyền thống văn hóa, lịch sử và con người nơi mình đang sinh sống; khơi gợi tình yêu, niềm tự hào về quê hương, xứ sở. Từ đó, mỗi cá nhân biết giữ gìn và phát huy những giá trị bản sắc tốt đẹp của địa phương, bồi đắp bề dày văn hóa dân tộc.

Thực hiện:

- Suu tầm các tiểu sử, tác phẩm, cuộc đời, hành trạng của văn học địa phương (trung đại & hiện đại);

- Tham gia các nhà lưu niệm ở địa phương: Quy Hòa – Ghềnh Ráng, Nhà lưu niệm Xuân Diệu tọa lạc ngay trên nền cũ nhà bà ngoại của thi sĩ, tại thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước;

- Tham quan Di tích Dương Long – Tây Sơn;

- Suu tầm những bài Tuồng và bài Chòi ở địa

phương.

2.3. Tổ chức & hướng dẫn: Tổ chức hoạt động ngoại khóa.

Hoạt động ngoại khóa văn học là những hoạt động bổ trợ, nằm ngoài chương trình chính khóa. Chúng được tích hợp vào giờ học chính thức trên lớp, thường nhằm mục đích thực tế hóa kiến thức, khiến môn học trở nên hấp dẫn, sinh động, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Nhiều trường học tổ chức hoạt động ngoại khóa môn văn học cho học sinh. Những hoạt động ngoại khóa văn học phổ biến ở các trường phổ thông hiện nay có thể kể đến là như: đóng kịch dựa trên cốt truyện văn học, trình diễn thời trang, sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật từ tác phẩm gốc, 3D hóa các câu chuyện văn học...

Quy thời gian đề xuất: Hè (1/7), Tết (tuần cuối cùng trước kì nghỉ Tết Nguyên Đán),..

Hình thức: Sinh hoạt ngoại khóa văn học.

- Những hoạt động ngoại khóa văn học phổ biến ở các trường phổ thông hiện nay có thể kể đến là như: đóng kịch dựa trên cốt truyện văn học, trình diễn thời trang, sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật từ tác phẩm gốc, 3D hóa các câu chuyện văn học...

- Các hoạt động ngoại khóa như:

+ Trình diễn thời trang tái hiện nhân vật văn học, đưa sân khấu truyền thống đến với Trường học để các em có cơ hội tiếp cận và tìm hiểu rõ hơn về cái hay và vẻ đẹp riêng của truyền thống Bình Định bằng cách cho học sinh xem hóa trang và diễn lại một số trích đoạn trong vở kịch của Đào Tấn, làm báo tường (12 Tháng – mỗi Tháng một tác giả). Vd: Có thể làm báo tường về các tác giả như: Tháng 1: Quách Tấn (4/01/1910), Tháng 2: Xuân Diệu (2/02/1916), Tháng 3: Yên Lan (2/03/1916), Tháng 4: Đào Tấn (3/04/1845), Tháng 6: Hồ Thế Hà (10/06/1955), Tháng 7: Lệ Thu (16/07/1943), Tháng 8: Nguyễn Văn Xiêm (0/08/1886), Tháng 9: Hàn Mặc Tử (22/09/1912), Tháng 10: Chế Lan Viên (20/10/1920), Tháng 11: Phạm Hồ (28/11/1926), Tháng 12: Nguyễn Mỹ Nữ (24/12/1955);

+ Thuyết trình về dấu ấn địa văn hóa Bình Định qua các tác phẩm: Vẻ đẹp của dải đất Bình Định hiện diện trong văn chương từ bao đời nay như lời khẳng định cho sự thu hút tự nhiên của nó. Sơn kì thủy tú Bình Định khiến người đi không nhớ mà người ở cũng dùng dằng không thể rời chân. Cũng chính mảnh đất này từng vinh dự là cái nôi thơm mầu, nảy lộc và khơi nguồn thi hứng của nhiều tài danh thơ. Những tên tuổi như: Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Quách Tấn, Yên Lan... cũng đủ gọi lên biết bao

“niềm kinh dị” (Hoài Thanh), làm rạng danh quê hương Bình Định, góp phần không nhỏ vào “một thời đại trong thi ca” của thi đàn dân tộc. Cũng thật tự nhiên, như hình như bóng, con người Bình Định không thể tách rời với mảnh đất nơi mình sinh sống. Đặc biệt, với văn nghệ sĩ, quê hương, xứ sở là nguồn mạch bồi đắp cho họ tâm hồn nhạy cảm, dễ rung động với cuộc đời. Ngược lại, bằng tài năng thiên bẩm, họ cũng làm rạng rỡ, vinh danh quê hương bằng những hình tượng nghệ thuật vô cùng sáng tạo, độc đáo. Thiên nhiên, con người, lịch sử... của Bình Định trở thành nguồn cảm hứng để các nhà thơ phát tiết tinh hoa, cống hiến cho văn đàn Việt Nam biết bao thi phẩm. Nếu không có quê hương Bình Định, cũng không thể có những áng văn chương xuất thần như thể của các tác giả văn học Bình Định như Bàn thành tứ hữu, Trường thơ Loạn, Thái Dương văn đoàn...

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa mở rộng kiến thức chẳng hạn như mời các nhà văn, nhà thơ tiếp xúc, trò chuyện với các em về những tác phẩm văn học đương thời mà các em yêu thích để các em mở rộng kiến thức. Có thể mời các tác giả như Lê Thu, Mai Thìn,....

+ Tổ chức các buổi tham quan về các di tích, nhà lưu niệm để các em mở mang kiến thức về tác giả và hiểu sâu thêm về tác phẩm. Ví dụ mỗi tháng cho các em đi tham quan những nhà lưu niệm như: Quy Hòa – Ghềnh Ráng, Nhà lưu niệm Xuân Diệu tọa lạc ngay trên nền cũ nhà bà ngoại của thi sĩ, tại thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước,...

Trước tiên tôi muốn nói đến Quy Hòa – Ghềnh Ráng. Không gian này nằm trọn trong lòng TP Quy Nhơn, gồm hai địa danh Quy Hòa và Ghềnh Ráng, nối kết với nhau bởi con đường chạy dọc theo núi Xuân Vân, dài khoảng 3 km. Lâu nay, Quy Hòa – Ghềnh Ráng đã là một điểm đến ưa thích của du khách. Nơi đây có bờ biển Quy Hòa cong cong tựa vành trăng, bãi tắm Hoàng hậu san sát những tảng đá hình trũng rất đặc biệt, và địa danh Ghềnh Ráng – Tiên Sa gắn với một câu chuyện tình yêu đầy lãng mạn. Tùng điều trị ở bệnh viện phong Quy Hòa, nhiều người biết tên tuổi của bệnh nhân nổi tiếng – thi sĩ Hàn Mặc Tử. Ông đã sống tại đây từ năm 1936 cho đến khi trút hơi thở cuối cùng vào ngày 11.11.1940. Di nguyện của Hàn Mặc Tử là được chôn cất tại đèo Sơn, lưng tựa vào núi và mặt hướng ra biển. Đến năm 1959, di nguyện trên mới được thực hiện. Bạn bè và người thân đã cải táng, đưa ông ra Ghềnh Ráng, ngay trên đồi Thi Nhân hướng ra biển, ngày ngày đón gió từ khơi xa thổi về. Sự hiện diện của Hàn Mặc Tử khiến Quy Hòa – Ghềnh Ráng trở thành một không gian du

lịch đặc sắc. Hơn nữa cuộc đời, sự nghiệp thi ca Hàn Mặc Tử cùng những giai thoại, hồi ức, các nghiên cứu và sáng tác văn học, âm nhạc, phim ảnh về ông đủ để xây dựng nên một số chương trình du lịch văn học, thu hút nhiều hơn du khách đến với Quy Hòa – Ghềnh Ráng.

Nhà lưu niệm Xuân Diệu tọa lạc ngay trên nền cũ nhà bà ngoại của thi sĩ, tại thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước. Nhà lưu niệm được xây dựng theo phong cách kiến trúc cổ điển Pháp, tuy không quy mô nhưng sang trọng; luôn là điểm đến của văn nghệ sĩ và người yêu thơ Xuân Diệu từ mọi miền đất nước. Thời thơ ấu, Xuân Diệu sống ở Gò Bồi, được hít thở không khí văn hóa dân gian đậm đà tinh nghĩa sông nước. Sau này, trên mỗi trang viết của ông về Bình Định, người đọc luôn bắt gặp hai tiếng “quê má” vang lên đầy mến thương và tự hào: “Quê má, quê má yêu. Ta mang theo sớm chiều” (Nhớ miền Nam); “Quê mẹ gió nồm thổi lên tươi mát/Bình Định lúa xanh ôm bóng Tháp Chàm” (Cha đằng ngoài, mẹ ở đằng trong). Phía trước nhà lưu niệm Xuân Diệu là dòng sông Gò Bồi, chợ Gò Bồi lúc nào cũng đông đúc, nhộn nhịp. Cảnh tượng ấy như nhắc gọi về một thời sầm uất của cảng thị Nước Mặn vào thế kỷ XVII. Một điều thú vị mà ít người biết là vào đầu thế kỷ XX, thi sĩ Hàn Mặc Tử cùng mẹ về sống ở Gò Bồi một thời gian để chữa bệnh. Chính nhờ quan sát sông Gò Bồi vào những đêm trăng mà Hàn Mặc Tử đã tạo nên hình tượng “sông trăng” rất đẹp trong câu thơ: “Thuyền ai đậu bến sông trăng đó/Có chở trăng về kịp tối nay” (Đây thôn Vĩ Dạ). Những thông tin trên cho phép chúng ta nghĩ tới việc xây dựng một không gian văn học Gò Bồi rộng lớn, thu hút sự chú ý của nhiều du khách.

Sinh thời, nhà thơ Yên Lan không ít lần cho biết “nguyên mẫu” để ông tạo nên một Bến My Lăng trong thơ là bến đò Trường Thi, nằm trên sông Tân An – thuộc TX An Nhơn – một chi lưu của sông Côn chảy ra đầm Thị Nại. Ngày trước, đoạn sông này rất đẹp, cong như mi mắt thiếu nữ, và nước trong xanh in bóng những hàng tre... Những trải nghiệm thơ ấu của Yên Lan gắn bó với bến sông này đã trở thành vốn sống, hỗ trợ ông trong quá trình sáng tác, kiến tạo các hình ảnh thi ca đậm chất hoài niệm và lãng mạn, khiến cho bao thế hệ đọc Yên Lan đều cứ mong muốn ít nhất một lần được về với bến My Lăng cùng ông lái đò ngắm trăng đợi khách... Yên Lan là một nhà thơ có vị trí đặc biệt trong thi ca Việt Nam hiện đại. Ông là một thành viên của nhóm thơ “Bàn thành tứ hữu” (còn gọi là Trường thơ Loạn), góp phần quan trọng vào sự thăng thế của phong trào Thơ Mới. Sau

năm 1945, ông tham gia hoạt động cách mạng, tiếp tục sáng tác thơ ca cho đến khi mất (1998). Ông có một sự nghiệp thơ ca nhiều giá trị, được truy tặng Giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật, năm 2007.

An Nhơn cả trong quá khứ lẫn hiện tại đã đóng góp cho văn chương Bình Định, văn chương nước nhà nhiều cây bút dồi dào sức sáng tạo. Nếu TX An Nhơn xây dựng được một bảo tàng văn học thì khách đến An Nhơn sẽ có thêm một điểm đến kết hợp khi về tham quan bến My Lăng – Trường Thi, làng mai Thanh Liêm, thành Hoàng đế, tháp Cảnh Tiên, tháp Phú Lộc, làng nghề nấu rượu Bàu Đá, làng nghề làm nón ngựa Gò Găng và nhiều công trình văn hóa khác.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế như: Làng nghề đúc kim loại Bằng Châu, Hát bội Bình Định, Lễ hội Đô thị nước Mặn, Di tích Bãi biển Lộ Diêu – nơi cập bến của tàu không số,...

+ Cho các em tìm hiểu về các lễ ở địa phương như: Lễ hội cầu ngư, Lễ hội chèo Gò – Tuy Phước, Lễ hội đua thuyền trên sông Gò Bồi... Với hệ thống lễ hội này sẽ giúp các em có sự hiểu biết hơn, có ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc. Đó là giá trị văn hóa của người miền biển đã được tôn tạo và phát triển qua bao thời gian.

3. Kết luận

Các yếu tố ảnh hưởng tới động cơ học tập.....(tiếp theo trang 233)

Theo khảo sát SV rất hy vọng nhà trường có thể nâng cao cơ sở vật chất trường học, tạo điều kiện cho SV học tập trong môi trường đầy đủ các thiết bị học tập. Ngoài ra SV cũng mong muốn nhà trường có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa Trung Quốc, cập nhật giáo trình và tài liệu học tập mới, thành lập thêm nhiều câu lạc bộ học tập và tổ chức các cuộc thi cho SV.

3. Kết luận

Bài nghiên cứu này nhằm mục tiêu tìm hiểu động cơ học tập của SV ngành ngôn ngữ Trung Quốc trường Đại học Thủ đô Hà Nội, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm kích thích động cơ học của SV. Đối với SV đại học, sự yêu thích và chủ động là những yếu tố quyết định thành công trong học tập. Ngay cả PPDH tốt nhất cũng sẽ không mang lại hiệu quả học tập tốt nếu SV không có hứng thú với việc học. Vì vậy, việc kích thích sự hứng thú trong quá trình học tập của SV và kích thích động cơ học tập của SV là vô cùng quan trọng.

Văn hóa Trung đại & Hiện đại của Bình Định là một nội dung vô cùng quan trọng, cấp thiết trong chương trình giáo dục địa phương. Nó không chỉ mang lại những thông tin bổ ích mà còn xây dựng lòng tự hào của học sinh về mảnh đất quê hương, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư các dân tộc, xây dựng văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chính vì vậy, đề nghị khuyến cáo các công dân nên quan tâm và cần có những văn bản, chỉ đạo, hoạt động bổ ích trong công tác giáo dục văn hóa địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn, Hà Nội.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình tổng thể Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Hà Nội.*
3. Bùi Thanh Truyền (chủ biên) (2020), *Giáo dục văn hóa truyền thống cho học sinh trung học phổ thông*, NXB Đại học sư phạm TP.HCM.
4. Bùi Thanh Truyền (chủ biên) (2020), *Giáo dục văn hóa hiện đại cho học sinh trung học phổ thông*, NXB Đại học sư phạm TP.HCM.

Vì những lý do khách quan, bài báo chỉ tiến hành nghiên cứu động cơ học tập của SV ngành ngôn ngữ Trung Quốc trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Vì vậy, kết quả nghiên cứu này chỉ có giá trị ứng dụng cho việc học tập và giảng dạy tiếng Trung Quốc tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội, chưa thể ứng dụng rộng rãi trong học tập và giảng dạy tiếng Trung Quốc trên cả nước.

Tài liệu tham khảo

1. Dương Thị Kim Oanh (2013), *Một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu động cơ học tập*, Tạp chí khoa học ĐHSPTPHCM số 48 năm 2013, tr.138.
2. Trần Thị Bích Diệp (2021), *Động cơ học tập của sinh viên trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, Tạp chí khoa học Đại học Thủ Đô - số 55/2021, tr.90.
3. Trần Yên (2019), *Khảo sát và các đối sách về động cơ học tiếng Trung của học sinh cấp 2 không có gốc tiếng Trung ở Hoa Kỳ - Lấy trường cấp 2 Tây Nam làm ví dụ*, Luận văn thạc sĩ Đại học Sư phạm Tứ Xuyên.